



GIẤY ĐỀ NGHỊ MỞ TÀI KHOẢN (LẦN ĐẦU) TỔ CHỨC

Application for opening account (first request) – non individual

Ngày (Date):

Số CIF:

CIF No.

Kính gửi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM
To: Vietcombank

LOẠI TÀI KHOẢN:
Type of A/C Required

☐ TGTT
Current

☐ TÀI KHOẢN THANH TOÁN CHUNG
Joint - Account

☐ KHÁC
Other

LOẠI TIỀN:
Currency

☐ VND

☐ USD

☐ LOẠI KHÁC
Other

TÊN TIẾNG VIỆT (Cus's name in Vietnamese):

TÊN TIẾNG ANH (Cus's name in English):

TÊN VIẾT TẮT (Short name):

ĐỊA CHỈ (Address):

ĐIỆN THOẠI (Telephone No.): SỐ FAX/ TELEX (Fax No./ Telex No.):

MÃ SỐ THUẾ (VAT number): CƯ TRÚ (Y/N) residence (Y/N):

TÊN CHỦ TÀI KHOẢN (Full name of A/C Holder):

SỐ CMT/ HỘ CHIẾU (ID No./ PP No.): CHỨC VỤ (Title):

Quyết định thành lập DN/ Giấy phép đăng ký kinh doanh: Ngày:
Establishment License No./ Business License No. Date

QĐ bổ nhiệm chức vụ của chủ TK số: Ngày:
The Decision No. to appoint the A/C Holder Date

QĐ bổ nhiệm kế toán trưởng/ phụ trách kế toán số: Ngày:
The Decision No. to appoint Chief Accountant Date

Các giấy tờ liên quan khác: Ngày:
Other Related Documents Date

1/ Tôi cam đoan rằng mọi thông tin đưa ra tại Đề nghị này đều đúng sự thật và đề nghị Ngân hàng mở tài khoản cho tôi.
I hereby declare that the information provided on this application is truthful and kindly request the Bank to open the account for me.

2/ Tôi đã đọc, hiểu và cam kết thực hiện các nội dung thỏa thuận về mở và sử dụng tài khoản đính kèm; đồng ý rằng khi đại diện hợp pháp của Ngân hàng ký vào phần dành cho Ngân hàng dưới đây thì văn bản này được coi là Hợp đồng, có giá trị ràng buộc các bên.
I have read, clearly understood and agreed all terms and conditions in the contract on opening and using accounts attached to this application.
This document would be considered a contract when the Bank's authorized representatives sign in the part "For Bank Use Only".

3/ Tôi cam kết chịu trách nhiệm quản lý và sử dụng tài khoản theo quy chế của Nhà nước và quy định của Ngân hàng.
I commit to operate and manage this account in accordance with Government's regulations and the Bank's rules of Non - Individual Account.

DÀNH CHO NGÂN HÀNG (BANK USE ONLY)

Ngân hàng đồng ý mở TK theo Giấy Đề nghị này
và cam kết thực hiện các nội dung thỏa thuận đính kèm.

The Bank has agreed to open an account as stated in this request document
and committed to all terms and conditions in the contract.

TK đồng VN số:
Account No. in VND:

TK ngoại tệ số:
Account No. in Foreign currency:

ĐẠI DIỆN NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM
Vietcombank's Representatives

Từ ngày (from date)

Họ và tên (Full name)

CHỮ KÝ CỦA CHỦ TÀI KHOẢN VÀ NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN:
Specimen signatures of Account Holder & Authorized Persons :

HỌ TÊN:
Full name

CMT/ HỘ CHIẾU:
ID No./ PP No.

CHỨC VỤ:
Title

HỌ TÊN:
Full name

CMT/ HỘ CHIẾU:
ID No./ PP No.

CHỨC VỤ:
Title

HỌ TÊN:
Full name

CMT/ HỘ CHIẾU:
ID No./ PP No.

CHỨC VỤ:
Title

CHỮ KÝ CỦA KẾ TOÁN VÀ NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN:
Specimen signatures of Chief Accountant & Authourized Persons:

HỌ TÊN:
Full name

CMT/ HỘ CHIẾU:
ID No./ PP No.

CHỨC VỤ:
Title

HỌ TÊN:
Full name

CMT/ HỘ CHIẾU:
ID No./ PP No.

CHỨC VỤ:
Title

HỌ TÊN:
Full name

CMT/ HỘ CHIẾU:
ID No./ PP No.

CHỨC VỤ:
Title

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN GIAO DỊCH TẠI NH
Information of Authorized Persons for banking

NGƯỜI LĨNH TM:
Full name of cash withd. Person

CMT/ HỘ CHIẾU:
ID No./ PP No.

NGÀY CẤP: NƠI CẤP:
(Date of issue) (Place of issue)

MẪU DẤU
Specimen Stamp

CHỮ KÝ MẪU 1 (Specimen signature 1)	CHỮ KÝ MẪU 2 (Specimen signature 2)
-------------------------------------	-------------------------------------

CHỮ KÝ MẪU 1 (Specimen signature 1)	CHỮ KÝ MẪU 2 (Specimen signature 2)
-------------------------------------	-------------------------------------

CHỮ KÝ MẪU 1 (Specimen signature 1)	CHỮ KÝ MẪU 2 (Specimen signature 2)
-------------------------------------	-------------------------------------

CHỮ KÝ MẪU 1 (Specimen signature 1)	CHỮ KÝ MẪU 2 (Specimen signature 2)
-------------------------------------	-------------------------------------

CHỮ KÝ MẪU 1 (Specimen signature 1)	CHỮ KÝ MẪU 2 (Specimen signature 2)
-------------------------------------	-------------------------------------

CHỮ KÝ MẪU 1 (Specimen signature 1)	CHỮ KÝ MẪU 2 (Specimen signature 2)
-------------------------------------	-------------------------------------

NGƯỜI GIAO DỊCH:
Full name of person for banking

CMT/ HỘ CHIẾU:
ID No./ PP No.

NGÀY CẤP: NƠI CẤP:
(Date of issue) (Place of issue)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ KÝ TÊN, ĐÓNG DẤU
Head of organization: signature and stamp

Họ và tên (Full name)

NỘI DUNG THỎA THUẬN VỀ MỞ VÀ SỬ DỤNG TÀI KHOẢN TIỀN GỬI TẠI VIETCOMBANK

Điều 1. Các từ ngữ sử dụng trong Bản thỏa thuận này được hiểu như sau:

- **Khách hàng (KH):** là tổ chức hoặc cá nhân mở tài khoản tại Vietcombank.
- **Tài khoản (TK):** là tài khoản tiền gửi do khách hàng mở tại Vietcombank. TK có thể là TK của tổ chức, TK của cá nhân, TK thanh toán chung của các cá nhân, TK thanh toán chung của tổ chức hoặc TK thanh toán chung hỗn hợp.
- **Các chủ tài khoản thanh toán chung (TKTTC):** là hai hay nhiều người cùng đứng tên mở tài khoản. Các chủ TKTTC có thể là cá nhân hoặc đại diện hợp pháp của tổ chức mở TK.
- **Đóng TK:** là việc Vietcombank đóng hồ sơ TK, số TK đã bị đóng có thể được sử dụng để đăng ký cho KH khác.
- **Tạm khóa:** là việc Vietcombank tạm dừng mọi giao dịch chi tiền trên một phần hoặc toàn bộ số dư trên TK khi chủ TK yêu cầu hoặc theo thỏa thuận trước giữa chủ TK và Vietcombank.
- **Phong tỏa TK:** là việc Vietcombank tạm dừng mọi giao dịch chi tiền trên một phần hoặc toàn bộ số dư trên TK trong các trường hợp được phép theo quy định của pháp luật mà không phải thỏa thuận trước với chủ tài khoản.
- **Chứng từ TK:** bao gồm giấy bảo Nợ, bảo Có, bản sao số TK, sao kê, giấy bảo số dư TK.
- **Số dư tối thiểu:** là số tiền tối thiểu chủ TK phải duy trì trên TK tại mọi thời điểm.
- **Số dư được phép sử dụng:** là số tiền KH có thể sử dụng để chi tiêu và thanh toán từ TK của mình. Số dư được phép sử dụng bằng số dư có trên TK trừ đi các khoản phong tỏa và tạm khóa trừ số dư tối thiểu chủ TK phải duy trì và cộng với hạn mức thấu chi chưa sử dụng (nếu có).

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của khách hàng:

- Việc sử dụng TK phải tuân thủ các quy định của pháp luật và quy chế của Vietcombank, các chủ TKTTC có quyền và nghĩa vụ ngang nhau đối với TK chung và việc sử dụng TK phải có sự chấp thuận của tất cả những người là chủ TKTTC. Các chủ TKTTC được ủy quyền cho nhau hoặc ủy quyền cho người khác trong việc sử dụng và định đoạt TK chung trong phạm vi quyền và nghĩa vụ của mình.
- Có quyền sử dụng số tiền trên TK thông qua các lệnh thanh toán hợp pháp, hợp lệ; được Vietcombank tạo mọi điều kiện để sử dụng TK của mình theo cách hiệu quả và an toàn nhất.
- Được lựa chọn và sử dụng các dịch vụ thanh toán phù hợp do Vietcombank cung cấp.
- Được yêu cầu Vietcombank thực hiện các lệnh thanh toán phát sinh hợp pháp, hợp lệ trong phạm vi số dư được phép sử dụng.
- Được yêu cầu cung cấp các thông tin về những giao dịch thanh toán và số dư trên TK của mình.
- Được yêu cầu Vietcombank đóng hoặc tạm khóa TK khi cần thiết. Được thay đổi cách thức sử dụng TK nếu được Vietcombank chấp thuận.
- Được hưởng lãi cho số tiền trên TK theo mức lãi suất theo quy định của Vietcombank từng thời kỳ.
- Được Vietcombank đảm bảo an toàn số dư trên TK và bảo mật thông tin liên quan đến TK, giao dịch TK theo quy định của pháp luật.
- Đảm bảo có đủ số dư tối thiểu theo quy định của Vietcombank và có đủ số dư được phép sử dụng trên TK để thực hiện các lệnh thanh toán hợp pháp và trả các khoản phí theo quy định của Vietcombank.
- Tuân thủ các hướng dẫn của Vietcombank về việc lập các lệnh thanh toán và sử dụng phương tiện thanh toán, thực hiện các giao dịch thanh toán qua TK, sử dụng, luân chuyển, lưu trữ chứng từ giao dịch, đảm bảo các biện pháp an toàn trong thanh toán do Vietcombank quy định.
- Tự tổ chức hạch toán, theo dõi số dư trên TK, đối chiếu với chứng từ TK do Vietcombank gửi đến.
- Cung cấp thông tin đầy đủ, hợp pháp, chính xác khớp đúng với hồ sơ đăng ký mở TK tại Vietcombank trong các giao dịch thanh toán. Chịu mọi trách nhiệm về những sai sót hay hành vi lợi dụng, lừa đảo khi sử dụng dịch vụ thanh toán qua TK do lỗi của mình.
- Thông báo kịp thời tới Vietcombank khi phát hiện thấy sai sót, nhầm lẫn trên TK của mình hoặc TK của mình bị lợi dụng. Hoàn trả ngay cho Vietcombank những khoản ghi Có không phải của mình khi phát hiện ra việc hạch toán sai hoặc khi nhận được thông báo của Vietcombank mà không chứng minh được quyền thụ hưởng khoản tiền đó.
- Chủ TKTTC được ủy quyền nhận thông báo của Vietcombank liên quan đến TK có trách nhiệm thông báo lại với các chủ TKTTC khác; Thông báo gửi cho chủ TKTTC được ủy quyền nhận thông báo được coi như thông báo tới tất cả các chủ TKTTC.
- Không được cho thuê, cho mượn TK, không được sử dụng TK của mình cho các giao dịch thanh toán đối với những khoản tiền đã có bằng chứng về nguồn gốc bất hợp pháp.

Điều 3. Quyền và trách nhiệm của Vietcombank:

- Được tự động trích nợ TK của KH trong các trường hợp sau:
 - Các khoản nợ đến hạn, quá hạn, các khoản lãi, chi phí hợp lệ khác phát sinh trong quá trình quản lý TK và cung ứng dịch vụ thanh toán theo quy định;
 - Các nghĩa vụ thanh toán theo quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền buộc chủ TK phải thanh toán;
 - Phát hiện đã ghi Có nhầm vào TK của KH;
 - Chuyển trả ngân hàng trả tiền trong trường hợp KH không chứng minh được quyền sở hữu hợp pháp của mình đối với khoản tiền đó trong thời gian 1 tháng kể từ ngày có thông báo của Vietcombank;
 - Các trường hợp khác theo thỏa thuận giữa KH với Vietcombank.
- Có quyền từ chối thực hiện các lệnh thanh toán của KH trong các trường hợp sau:
 - KH không thực hiện đầy đủ các yêu cầu về thủ tục thanh toán, lệnh thanh toán không hợp lệ, không đúng với các yếu tố đã đăng ký hoặc không phù hợp với các thỏa thuận giữa Vietcombank và KH;
 - KH không có đủ số dư được phép sử dụng để đảm bảo cho việc thực hiện các lệnh thanh toán;
 - Khi có yêu cầu bằng văn bản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
- Trong trường hợp phát hiện người sử dụng TK vi phạm các quy định hiện hành hoặc thỏa thuận đã có với Vietcombank, có dấu hiệu vi phạm pháp luật, Vietcombank có quyền không thực hiện các yêu cầu sử dụng dịch vụ thanh toán của KH, giữ lại tang vật và thông báo ngay với cấp có thẩm quyền xem xét và xử lý.
- Phong tỏa, tạm khóa, đóng, chuyển đổi hoặc tắt toàn bộ số dư TK theo quy định.
- Được quy định các biện pháp đảm bảo an toàn trong thanh toán tùy theo yêu cầu và đặc thù hoạt động của Vietcombank.
- Yêu cầu KH cung cấp thông tin có liên quan khi thực hiện dịch vụ thanh toán theo quy định.
- Phạt KH do vi phạm các quy định về sử dụng TK đã thỏa thuận hoặc đã có quy định.
- Hướng dẫn KH thực hiện đúng quy định về việc lập hồ sơ mở TK, lập chứng từ giao dịch và các quy định có liên quan trong việc sử dụng TK. Vietcombank có trách nhiệm phát hiện và điều chỉnh kịp thời các TK mở sai hoặc sử dụng chưa chính xác.
- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các lệnh thanh toán, các yêu cầu sử dụng TK của KH phù hợp với quy định và thỏa thuận giữa Vietcombank và KH. Kiểm soát các lệnh thanh toán của KH, đảm bảo lập đúng thủ tục quy định, hợp pháp, hợp lệ và khớp đúng với các yếu tố đã đăng ký, cung ứng đầy đủ kịp thời các loại dịch vụ, phương tiện thanh toán cần thiết phục vụ nhu cầu giao dịch của KH.
- Thực hiện hạch toán theo nghiệp vụ kinh tế phát sinh vào TKKH trên cơ sở các chứng từ kế toán hợp pháp, hợp lệ nhận được, điều chỉnh các khoản mục bị hạch toán sai, hạch toán không đúng bản chất hoặc không phù hợp với nội dung sử dụng TK theo quy định. Trường hợp loại tiền chuyển đến khác với loại tiền KH đang mở TK tại Vietcombank và KH không có thỏa thuận Vietcombank tự mở TK không kỳ hạn, Vietcombank sẽ tự động chuyển đổi sang loại tiền KH đang mở TK để hạch toán vào TK của KH.
- Cung cấp đầy đủ tại địa điểm giao dịch của Vietcombank chứng từ TK theo thỏa thuận của Vietcombank và chủ TK, thông báo kịp thời thông tin về TK theo quy định.
- Đảm bảo an toàn số dư trên TK và bảo mật thông tin liên quan đến TK, giao dịch trên TK theo quy định của pháp luật.
- Niêm yết công khai các quy định về mở TK và sử dụng TK.
- Chịu trách nhiệm những thiệt hại, vi phạm, lợi dụng trên TK của KH do lỗi của mình.

Điều 4. Quản lý TK:

- Địa điểm giao dịch:
 - KH chỉ thực hiện tại chi nhánh Vietcombank mở hồ sơ KH (nơi mở TK đầu tiên); Yêu cầu thay đổi thông tin KH;
 - KH chỉ thực hiện tại chi nhánh Vietcombank nơi mở TK những giao dịch: Yêu cầu thay đổi thông tin TK; Yêu cầu ủy quyền sử dụng TK có thời hạn; Thông báo hủy bỏ nội dung ủy quyền có thời hạn; Yêu cầu đóng TK không kỳ hạn;
 - KH có thể đến bất kỳ chi nhánh nào của Vietcombank để thực hiện các giao dịch khác ngoài các giao dịch trên.
- Số dư TK tối thiểu: KH phải duy trì trên TK số dư tối thiểu theo quy định của Vietcombank là 1.000.000 đồng/ 300 USD hoặc số tiền bằng ngoại tệ tương đương đối với TK tổ chức và 50.000 đồng/ 15 USD hoặc số tiền bằng ngoại tệ tương đương đối với TK cá nhân.
- Thấu chi: KH có thể sử dụng hạn mức thấu chi nếu có thỏa thuận thấu chi với Vietcombank. Hạn mức thấu chi, phí và lãi thấu chi và các vấn đề liên quan khác thực hiện theo thỏa thuận giữa các KH và Vietcombank phù hợp với các quy định của Vietcombank.
- Lãi suất: KH được hưởng lãi trên số dư Có theo mức lãi suất tiền gửi do Vietcombank công bố trong từng thời kỳ.
- Phí quản lý TK, phí giao dịch TK và các khoản phí liên quan khác theo biểu phí do Vietcombank công bố theo từng thời kỳ hoặc theo các thỏa thuận riêng với Vietcombank.
- Bảo nợ, bảo có, sao kê, cung cấp thông tin về TK: Vietcombank có trách nhiệm cung cấp đầy đủ chứng từ TK theo đúng thời gian và phương thức đã thỏa thuận. KH có thể yêu cầu Vietcombank cung cấp thông tin TK đột xuất và phải thanh toán phí cung cấp thông tin TK đột xuất theo biểu phí của Vietcombank trong từng thời kỳ.
- Khi tổ chức có TK chấm dứt hoạt động theo quy định của pháp luật TK sẽ được đóng, phần số dư trên TK của tổ chức có TK chấm dứt hoạt động sẽ được chi trả theo yêu cầu của tổ chức đó hoặc của Tòa án, phần số dư còn lại chi trả theo yêu cầu của các chủ TKTTTC (đối với tài khoản thanh toán chung).
- Khi chủ TK là cá nhân chết, bị tuyên bố là mất tích, hạn chế hoặc mất năng lực hành vi nhân sự TK sẽ được đóng, số dư trên TK được chi trả theo yêu cầu của người thừa kế, người giám hộ hợp pháp của chủ TK đó, theo yêu cầu tại bản án hoặc theo nội dung Quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 5. Phong tỏa, tạm khóa và đóng TK:

1. Phong tỏa TK:

- Vietcombank được quyền phong tỏa TK một phần hoặc toàn bộ số tiền Có trên TK trong các trường hợp sau:
 - Khi có quyết định hoặc yêu cầu bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;
 - Phong tỏa phần số dư tương đương với khoản ghi Có vào TK trước đó khi phát hiện thông tin trên lệnh chuyển tiền về người hưởng khoản tiền đã ghi Có có mâu thuẫn, chưa rõ ràng hoặc khi ngân hàng trả tiền có yêu cầu trả lại tiền;
 - Khi Vietcombank phát hiện có dấu hiệu gian lận, vi phạm pháp luật liên quan đến hoạt động thanh toán;
 - Khi có tranh chấp giữa các chủ TKTTTC;
- Vietcombank phải gửi thông báo cho KH về việc phong tỏa TK.
- Số tiền bị phong tỏa phải được bảo toàn và kiểm soát chặt chẽ theo nội dung phong tỏa và vẫn được hưởng lãi theo quy định của Vietcombank. Trường hợp TK bị phong tỏa một phần thì số tiền không bị phong tỏa vẫn được sử dụng như bình thường.
- Việc phong tỏa TK chấm dứt:
 - Khi người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật ra quyết định hoặc yêu cầu chấm dứt việc phong tỏa;
 - Đã làm rõ mâu thuẫn hoặc điểm chưa rõ ràng trên lệnh chuyển tiền về thông tin người hưởng khoản tiền đã ghi Có vào TK trước đó. Đã làm rõ dấu hiệu gian lận, vi phạm pháp luật liên quan đến hoạt động thanh toán;
 - Đã giải quyết xong tranh chấp giữa các chủ TKTTTC.

2. Tạm khóa tài khoản:

- Vietcombank được quyền tạm khóa một phần hoặc toàn bộ số tiền Có trên TK trong các trường hợp sau:
 - Khi có thỏa thuận bằng văn bản của chủ TK hoặc của tất cả các chủ TKTTTC;
 - Tạm khóa phần số dư theo quy chế dịch vụ Vietcombank khi chủ TK hoặc tất cả các chủ TKTTTC có yêu cầu bằng văn bản.
- Việc sử dụng TK trong thời gian tạm khóa được thực hiện theo đúng nội dung tạm khóa. Số tiền tạm khóa phải được bảo toàn và kiểm soát chặt chẽ theo nội dung tạm khóa và vẫn được hưởng lãi theo quy định của Vietcombank. Trường hợp TK tạm khóa một phần thì số tiền không tạm khóa vẫn được sử dụng như bình thường.
- Việc tạm khóa TK chấm dứt:
 - Theo quy định trong thỏa thuận tạm khóa TK giữa chủ TK hoặc các chủ TKTTTC và Vietcombank;
 - Theo quy định về dịch vụ ngân hàng mà chủ TK hoặc tất cả các chủ TKTTTC yêu cầu.

3. Đóng TK:

- Vietcombank được quyền đóng TK trong các trường hợp sau: Khi có yêu cầu bằng văn bản của chủ TK hoặc tất cả các chủ TKTTTC (trường hợp TKTTTC); Khi TK không còn số dư và không hoạt động trong 12 tháng liên tục; các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
- Khi đóng TK, Vietcombank được tự động trích nợ TK để thanh toán các khoản phí khác theo biểu phí của Vietcombank.
- Sau khi đóng, số dư còn lại trên TK được xử lý: theo yêu cầu của các chủ TK hoặc theo nội dung tại điểm 7, điểm 8 Điều 4.

Điều 6. Ủy quyền sử dụng TK:

- KH có thể ủy quyền cho người khác sử dụng TK theo từng lần (từng lần giao dịch) hoặc có thời hạn theo thủ tục và quy định của Vietcombank. Trong thời gian ủy quyền, người được ủy quyền có đầy đủ quyền và trách nhiệm như chủ TK.
- Thông báo hủy ủy quyền có thời hạn của chủ TK chỉ có hiệu lực đối với Vietcombank khi Vietcombank đưa toàn bộ thông tin hủy ủy quyền lên mạng máy tính và trong mọi trường hợp không quá 24 giờ kể từ thời điểm Vietcombank nhận được Thông báo hủy ủy quyền của chủ TK.

Điều 7. Giải quyết tranh chấp:

- Nếu có bất kỳ tranh chấp nào phát sinh hoặc liên quan đến việc mở, sử dụng và quản lý TK thì các chủ TK và Vietcombank trước hết sẽ cùng nhau giải quyết thông qua thương lượng, hòa giải. Trong trường hợp hòa giải không thành, các bên có quyền đưa vụ tranh chấp đó ra Tòa án có thẩm quyền ở Việt Nam để giải quyết.

Điều 8. Các thỏa thuận khác:

- Bản thỏa thuận này được điều chỉnh theo các văn bản pháp luật liên quan của Việt Nam.
- Bản thỏa thuận này là một phần không tách rời của Giấy đề nghị mở tài khoản được các bên liên quan cam kết thực hiện.
- Ngoài nội dung trong Giấy đề nghị mở tài khoản, Bản thỏa thuận này gồm 8 điều, được lập bằng tiếng Việt và làm thành — bản chính có giá trị như nhau. Vietcombank giữ — bản, khách hàng giữ — bản.